

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC LONG
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/LĐ-ST

Ngày: 26/4/2022

V/v tranh chấp giữa người

giúp việc gia đình với người sử dụng lao động.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lư Trường Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Hồng Lành

Ông Đặng Văn Chiêu

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Trường – Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Vũ Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2022/TLST-LĐ ngày 08 tháng 3 năm 2022 về việc “tranh chấp giữa người giúp việc gia đình với người sử dụng lao động” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2022/QĐXXST- LĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022, giữa:

- ***Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D***, sinh năm 1960 (*Có mặt*)

Địa chỉ: Ấp V, xã P, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- ***Bị đơn: Ông Huỳnh Minh N***, sinh năm 1979 (*Có mặt*)

Địa chỉ: Ấp M, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Chỗ ở: Ấp A, thị trấn C, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị D trình bày:

Bà và ông Huỳnh Minh N xác lập giao dịch làm việc bằng lời nói; thỏa thuận tiền công 01 ngày là 200.000đ; cuối tháng lĩnh 01 lần là 6.000.000đ. Bắt đầu làm việc từ ngày 09/3/2021 âm lịch; bà làm được 01 tháng 24 ngày thì sức khỏe yếu, đi không nổi, nên nghỉ làm; ông N không trả tiền công cho bà. Bà D có yêu cầu nhiều lần nhưng ông N không chịu trả.

Do đó, bà D khởi kiện yêu cầu ông N trả cho bà tiền công lao động trong khoảng thời gian 01 tháng 24 ngày là 10.800.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Ngoài ra, bà D không còn yêu cầu nào khác.

Bị đơn ông Huỳnh Minh N trình bày:

Ông N thừa nhận vào ngày 09/3/2021 âm lịch, ông có thuê vợ chồng bà D làm công cho ông, nội dung công việc là phụ giúp công việc gia đình và chăn nuôi heo. Giữa hai bên không có làm hợp đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói; lương thỏa thuận là 6.000.000đ/tháng; cứ 05 tháng sẽ trả tiền 01 lần; còn khi nào người làm công kết tiền thì có thể ứng trước.

Bà D làm được 01 tháng 24 ngày thì bà D nghỉ làm; lúc này ông N chưa có trả tiền công cho bà D. Sau đó vài ngày, những người làm công khác báo lại về việc xé thức ăn chăn nuôi; ông N kiểm tra Camera thì phát hiện chồng bà D tên Lê Văn H đã tiến hành lấy trộm thức ăn nuôi heo của ông, bán cho người khác.

Lúc đó, ông N có trình báo với chính quyền ấp H, xã VT, cũng như Công an xã VT. Sau đó, ông N và vợ chồng bà D trao đổi, bàn bạc là để phần tiền lương của vợ chồng bà D lại để trừ vào phần thiệt hại do ông Hiếu lấy trộm thức ăn. Do đó, ông N không có trả tiền cho bà D.

Ông N thừa nhận còn thiếu bà D số tiền công là 10.800.000đ nhưng khi nào giải quyết xong phần thức ăn bị mất trộm thì mới trả cho bà D.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long trình bày quan điểm:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: ông N và bà D thống nhất là ông N có giao kết hợp đồng lao động bằng lời nói, bà D đã làm cho ông N được 01 tháng 24 ngày với số tiền công 10.800.000đ. Ông N thừa nhận còn thiếu bà D số tiền công lao động 10.800.000đ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D buộc ông N trả số tiền 10.800.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; sau khi nghe ý kiến phát biểu đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bà D có tranh chấp hợp đồng lao động với ông N; các đương sự cư trú và thực hiện hợp đồng tại huyện Phước Long, căn cứ vào Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phước Long.

[2] Tại phiên tòa, bà D và ông N thống nhất hai bên xác lập giao kết hợp đồng lao động bằng lời nói vào ngày 09/3/2021 âm lịch, hợp đồng không xác định thời hạn, tiền lương thỏa thuận 6.000.000đ/tháng (tương ứng 200.000đ/ngày); nội dung hợp đồng là bà D phụ giúp công việc gia đình và chăn nuôi heo cho ông N. Hai bên thống nhất bà D làm công cho ông N được 01 tháng 24 ngày, sau đó bà D nghỉ việc do sức khỏe yếu. Ông N thừa nhận hiện tại ông chưa thanh toán cho bà D số tiền

công lao động là 10.800.000đ. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Theo quy định tại Điều 90 Bộ luật lao động năm 2019 thì tiền lương là khoản tiền người sử dụng lao động phải trả cho người lao động để thực hiện công việc theo thỏa thuận. Thấy rằng, giữa bà D và ông N thỏa thuận trả lương theo ngày làm việc thực tế của bà D là 200.000đ/ngày, thỏa thuận này không trái quy định pháp luật và được xây dựng, thực hiện trên cơ sở tôn trọng sự tự nguyện của các bên. Mặt khác, quá trình làm công cho ông N thì bà D không vi phạm cam kết giữa các bên, lý do bà D nghỉ làm do không đảm bảo sức khỏe.

[4] Ông N xác định sau khi bà D nghỉ làm thì ông phát hiện chồng bà D là ông Lê Văn H lấy trộm thức ăn của ông. Ông đã trình báo đến cơ quan công an và hiện tại cơ quan công an đã thụ lý và đang xem xét tin báo của ông. Khi sự việc xảy ra, thì bà D và ông H đề nghị ông N giữ lại tiền công lao động để đối trừ vào tiền thức ăn. Bà D không thừa nhận có yêu cầu ông N giữ lại tiền công của bà nhằm khác phục thiệt hại cho ông H. Ngoài lời trình bày thì ông N không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh nên không được chấp nhận.

[5] Xét lời trình bày của ông N cho rằng khi nào giải quyết xong phần thức ăn chăn nuôi bị chồng bà D trộm thì ông N mới đồng ý trả tiền cho bà D. Đối với tài sản bị thất thoát thì ông N đã yêu cầu và đang được xem xét; sự việc này không có liên quan đến thỏa thuận tiền công giữa ông N và bà D, vì vậy ý kiến của ông N không có cơ sở để chấp nhận.

[6] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D yêu cầu ông N trả tiền công lao động, buộc ông N trả cho bà D số tiền 10.800.000đ. Bà D không yêu cầu tính lãi nên không đặt ra xem xét.

[7] Xét đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp như Hội đồng xét xử nhận định nêu trên nên được chấp nhận.

[8] *Về án phí lao động có giá ngạch:* buộc ông N nộp 324.000đ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 5, 32, 35, 39, 91, 92, 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 34, 48, 90 Bộ luật Lao động năm 2019;
- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D về việc đòi ông Huỳnh Minh N trả tiền công lao động.

Buộc ông Huỳnh Minh N trả cho bà Nguyễn Thị D số tiền 10.800.000đ.

2/ Về án phí: buộc ông Huỳnh Minh N nộp 324.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt các đương sự; Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Phước Long;
- Chi cục THADS huyện Phước Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đã ký và đóng dấu

Lư Trường Lâm